

Số: /KH-UBND

Ninh Bình, ngày tháng 4 năm 2024

## KẾ HOẠCH

### Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa tỉnh Ninh Bình năm 2024

Thực hiện Nghị định 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa; Nghị định số 62/2019/NĐ-CP, ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ; Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác; Quyết định số 467/QĐ-BNN-TT ngày 31/01/2024 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn về ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa toàn quốc năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành Kế hoạch Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa tỉnh Ninh Bình năm 2024, cụ thể như sau:

#### I. QUAN ĐIỂM, YÊU CẦU, MỤC TIÊU

##### 1. Quan điểm

- Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa phải đảm bảo theo đúng định hướng phát triển kinh tế nông nghiệp tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2022-2025, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp nói chung và đất trồng lúa nói riêng; phát triển bền vững, thân thiện với môi trường và nâng cao hiệu quả kinh tế trên một đơn vị diện tích đất canh tác.

- Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa phải xây dựng thành vùng tập trung, sản xuất hàng hóa theo nhu cầu thị trường, khai thác lợi thế về đất đai, nguồn nước, khí hậu, thời tiết.

- Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa phải dựa trên cơ sở khoa học, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, nhất là công nghệ cao, cơ giới hóa để nâng cao năng suất, chất lượng; tổ chức lại sản xuất theo chuỗi giá trị; tăng cường bảo quản, chế biến để tăng giá trị và khả năng cạnh tranh trên thị trường, nâng cao thu nhập cho nông dân.

- Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa phải đảm bảo huy động mọi nguồn lực của các thành phần kinh tế, phát huy hiệu quả sự hỗ trợ của nhà nước và hội nhập quốc tế.

## **2. Yêu cầu, nguyên tắc trong chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa**

- Chuyển đổi phải tuân thủ các quy định của pháp luật; phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội, của ngành và địa phương nhằm phát huy được tiềm năng lợi thế so sánh của từng vùng.

- Diện tích chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa phải nằm trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Việc chuyển đổi được thực hiện một cách linh hoạt nhưng không làm thay đổi tính chất của đất để khi cần thiết có thể phục hồi, chuyển đổi trở lại để trồng lúa.

- Vùng chuyển đổi phải khai thác tối đa hiện trạng giao thông, thủy lợi nội đồng của địa phương, hạn chế đầu tư lớn và gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa là nhiệm vụ chung của cả hệ thống chính trị, đối tượng thụ hưởng chính là nông dân. Việc tổ chức thực hiện phải được công khai dân chủ, phát huy tính chủ động sáng tạo, sự tự nguyện của người nông dân trồng lúa, khuyến khích sự tham gia của các doanh nghiệp.

## **3. Mục tiêu**

### **3.1. Mục tiêu chung**

Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa nhằm mục tiêu vừa nâng cao hiệu quả sử dụng đất, vừa duy trì quỹ đất trồng lúa, bảo đảm an ninh lương thực quốc gia, tăng thu nhập cho người dân, góp phần ổn định chính trị xã hội, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

### **3.2. Mục tiêu cụ thể**

Năm 2024 toàn tỉnh phấn đấu thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa 587,56 ha với các hình thức chuyển đổi cụ thể:

- Chuyển sang cây hàng năm: 70,42 ha.
- Chuyển sang cây lâu năm: 79,65 ha.
- Chuyển sang trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản: 357,84 ha.

*(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)*

## **II. NỘI DUNG, GIẢI PHÁP**

### **1. Hình thức chuyển đổi**

#### **1.1. Chuyển đổi sang trồng cây hàng năm (rau, quả thực phẩm, hoa, các cây trồng hàng năm khác...)**

Năm 2024 thực hiện chuyển đổi 70,42 ha đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng cây hàng năm, diện tích chuyển đổi tập trung chủ yếu tại các huyện Nho Quan, Kim Sơn, Yên Khánh, Yên Mô, Hoa Lư và thành phố Tam Điệp. Sản phẩm chủ lực là:

- Cây rau thực phẩm (bí xanh, mướp, dưa chuột, lặc lày, cà chua, dưa lê, dưa bở, ngó khoai môn ngọt, các loại rau ăn lá...): Phát triển ngành hàng rau thực phẩm trở thành ngành hàng quan trọng của tỉnh theo hướng bền vững, đảm bảo hiệu quả,

chất lượng, an toàn thực phẩm, có giá trị gia tăng cao. Đưa nhanh các tiến bộ kỹ thuật, nhất là công nghệ cao vào sản xuất; đẩy mạnh sản xuất theo các tiêu chuẩn được chứng nhận, theo hướng hữu cơ và hữu cơ.

- Cây hoa: Lựa chọn các chủng loại cây hoa phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất; tăng cường các hình thức kinh tế hợp tác nông hộ với doanh nghiệp và phát triển cộng đồng. Tiến tới nghiên cứu, xây dựng mô hình, vùng chuyển đổi trồng hoa gắn với phát triển dịch vụ du lịch sinh thái.

- Cây hàng năm khác có giá trị kinh tế cao (cây dược liệu hàng năm, cây sen, nấm các loại...): Đẩy mạnh nghiên cứu, khảo sát, lựa chọn các sản phẩm cây trồng đặc sản có giá trị kinh tế cao trên cơ sở nhu cầu thị trường tiêu thụ, phù hợp với điều kiện sản xuất của địa phương để tiếp thu, từng bước mở rộng sản xuất.

### ***1.2. Chuyển đổi sang trồng cây lâu năm***

Diện tích thực hiện chuyển đổi 79,65 ha đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng cây lâu năm, tập trung chủ yếu tại các huyện Nho Quan, Yên Khánh, Kim Sơn, Hoa Lư và thành phố Tam Điệp; Sản phẩm chủ lực là cây ăn quả, cây dược liệu lâu năm... Đây là hình thức chuyển đổi mang lại hiệu quả cao, là một trong những hướng phát triển sản xuất giàu tiềm năng của của tỉnh, xu hướng sẽ gia tăng quy mô sản xuất. Tuy nhiên việc chuyển đổi phát triển cây lâu năm nhất là ăn quả trên đất lúa cần phải được xác định, đánh giá kỹ cả về mặt kỹ thuật cũng như quy mô, nguyên nhân một phần do việc chuyển đất trồng lúa sang trồng cây ăn quả là hình thức cần nguồn kinh phí lớn, chu kỳ sản xuất dài; mặt khác còn phụ thuộc khá chặt chẽ vào thị trường; vì vậy nếu không có lựa chọn phù hợp sẽ dẫn đến những ảnh hưởng, thiệt hại lớn. Do đó khi xây dựng vùng chuyển đổi cần phải có đánh giá, phân tích điều kiện, tính chất đất đai từ đó lựa chọn được giống cây ăn quả và biện pháp canh tác phù hợp; đánh giá khả năng đầu tư, khả năng tiêu thụ sản phẩm (cả sản phẩm tươi và sản phẩm chế biến) để lựa chọn quy mô sản xuất.

### ***1.3. Chuyển sang trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản***

Diện tích thực hiện chuyển đổi 357,84 ha đất trồng lúa kém hiệu quả sang hình thức trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản, tập trung chủ yếu ở vùng trũng tại các huyện Nho Quan, Kim Sơn, Hoa Lư, Yên Mô và thành phố Tam Điệp. Đối với hình thức này cần xây dựng phương án phù hợp cho từng vùng, từng địa phương nhằm giảm chi phí đầu tư, có thể tích tụ diện tích lớn trong thời gian ngắn để lựa chọn đối tượng, kích cỡ cá thả phù hợp thủy sản phù hợp nhằm đảm bảo hiệu quả kinh tế khi thu hoạch, các chủ hộ đầu tư phải có điều kiện kinh tế.

## **2. Các giải pháp chính**

### ***2.1. Giải pháp về tuyên truyền***

- Tăng cường công tác tuyên truyền vận động và quán triệt sâu rộng đến cán bộ, đảng viên, nhân dân về các chủ trương, định hướng, các văn bản của Chính phủ, Bộ ngành và của tỉnh về việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa kém hiệu quả.

- Đẩy mạnh công tác tập huấn, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho người dân, các địa phương chủ động xây dựng các mô hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng điển hình để từng bước nhân rộng.

- Tuyên truyền, vận động người dân thay đổi phương thức sản xuất từ quy mô hộ sang hình thức tổ hợp tác, hợp tác xã, liên kết sản xuất gắn với chế biến, tiêu thụ theo chuỗi giá trị để tăng hiệu quả sản xuất cũng như tiếp cận các nguồn lực.

## **2.2. Giải pháp về quy hoạch, quản lý thực hiện kế hoạch**

- Trên cơ sở các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của tỉnh, huyện và bản đồ nông hóa đất trồng lúa, các địa phương tập trung rà soát, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp nói chung, quy hoạch diện tích đất lúa nói riêng để xây dựng kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của từng địa phương theo hướng xây dựng thành các vùng sản xuất tập trung, chuyên canh gắn với bảo quản chế biến và thị trường tiêu thụ sản phẩm. Trong đó nhiệm vụ trọng tâm là:

+ Tăng cường công tác quản lý nhà nước của các cấp đối với các vùng chuyên đổi, quản lý chặt chẽ, chấp hành các yêu cầu, điều kiện, nguyên tắc chuyển đổi đối với các tổ chức, cá nhân thực hiện chuyển đổi; xử lý ngay, xử lý dứt điểm các trường hợp vi phạm trong quá trình chuyển đổi.

+ Hướng dẫn, hoàn thiện các thủ tục pháp lý giúp người dân thực hiện việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa theo đúng trình tự, thủ tục của pháp luật.

- Tiếp tục khuyến khích đẩy mạnh các hình thức tập trung, tích tụ ruộng đất tại vùng chuyên đổi; tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân được thuê, chuyển nhượng ruộng đất lâu dài và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để người sản xuất yên tâm đầu tư phát triển nông nghiệp.

## **2.3. Giải pháp cải tạo cơ sở hạ tầng**

- Tập trung đầu tư hoàn thiện hệ thống điện, giao thông, thủy lợi nội đồng phù hợp với yêu cầu chuyển đổi từng đối tượng cây, con; ưu tiên đầu tư các vùng sản xuất chuyên canh, vùng sản xuất còn khó khăn; đầu tư máy móc, trang thiết bị hiện đại xây dựng các cơ sở chế biến, tiêu thụ nông sản. Lồng ghép các nguồn vốn và huy động vốn ngoài ngân sách, tiếp tục thực hiện các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng, giao thông, thủy lợi trên diện tích đất lúa chuyên đổi, tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

- Đẩy mạnh áp dụng cơ giới hóa đồng bộ từ khâu sản xuất đến bảo quản, chế biến, vận chuyển và tiêu thụ sản phẩm.

## **2.4. Giải pháp về khoa học công nghệ**

- Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu - triển khai, ứng dụng, chuyển giao các thành tựu KHCN mới vào sản xuất. Đưa nhanh các loại giống cây trồng mới, ứng dụng công nghệ sinh học, các biện pháp thâm canh tiên tiến để nâng cao năng suất, chất lượng nông sản, bảo đảm an ninh lương thực, an toàn vệ sinh thực phẩm, thích

ứng với biến đổi khí hậu; phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; áp dụng đồng bộ công nghệ sản xuất, chế biến, bảo quản, tiêu thụ, hình thành chuỗi giá trị, nâng cao hiệu quả sản xuất, phát triển nông nghiệp theo hướng đô thị, sinh thái bền vững vào vùng chuyển đổi. Thông qua các chương trình hợp tác với các cơ sở nghiên cứu, các Viện, Học viện, các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài để nghiên cứu, ứng dụng, xây dựng các mô hình sản xuất có hiệu quả.

- Tăng cường công tác tập huấn, đào tạo, xây dựng mô hình chuyển giao tiến bộ KHKT; Nâng cao năng lực cán bộ kỹ thuật, cán bộ khuyến nông, cán bộ quản lý, xã hội hóa đào tạo nghề đảm bảo cho nông dân tiếp cận được các quy trình kỹ thuật, quy trình công nghệ mới áp dụng trong sản xuất; Ưu tiên đầu tư các dự án khuyến nông nhằm khuyến khích thực hiện phương án chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa.

- Ưu tiên thu hút và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất nông nghiệp; khuyến khích các doanh nghiệp khoa học công nghệ sản xuất các sản phẩm có lợi thế về thị trường tiêu thụ sản phẩm trong và ngoài nước như: trồng hoa, trồng rau trong nhà lưới (cà chua, dưa chuột, dưa lưới, rau...); sản xuất cây giống, con giống, phân bón, chế phẩm sinh học quy mô công nghiệp. Đặc biệt quan tâm ưu đãi các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp theo chuỗi giá trị liên kết với nông dân từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm.

### **2.5. Giải pháp về xúc tiến thương mại**

- Lồng ghép các chương trình, dự án để tổ chức chiến lược quảng bá, giới thiệu các sản phẩm nông sản của tỉnh Ninh Bình; giới thiệu sản phẩm trên website, phương tiện truyền thông, du lịch, sự kiện văn hóa. Tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại như hội chợ, diễn đàn chuyên ngành, hội nghị, hội thảo kết nối cung - cầu sản phẩm hàng hóa nông lâm thủy sản; tăng cường nắm bắt thông tin, phân tích thị trường; đẩy mạnh quan hệ, giao dịch với đối tác để lựa chọn sản phẩm đưa vào sản xuất vừa phát huy được lợi thế cho năng suất, chất lượng vừa có thị trường tiêu thụ ổn định.

- Tăng cường hoạt động tuyên truyền, quảng bá nâng cao nhận thức đối với doanh nghiệp, địa phương và người tiêu dùng về các sản phẩm của Ninh Bình xây dựng thương hiệu cho các mặt hàng nông sản chủ lực.

- Khuyến khích hỗ trợ các sản phẩm có khả năng cạnh tranh trên thị trường tham gia Chương trình mỗi xã, phường, thị trấn một sản phẩm (OCOP).

### **2.6. Giải pháp về nguồn lực, cơ chế chính sách**

Triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương và của tỉnh, nhất là chính sách của Trung ương như Nghị định số 57/2018/NĐ-CP, ngày 17/4/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg, ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp; Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Nghị quyết số

32/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2022-2025.

Tiếp tục nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các chính sách cho phù hợp với thực tế sản xuất; Huy động nguồn lực từ doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, cá nhân và các nguồn vốn hợp pháp khác tham gia thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Chủ trì thực hiện công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa trên phạm vi toàn tỉnh.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa năm 2024; tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

- Tổng hợp báo cáo và tham mưu phương án giải quyết những vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện (nếu có).

#### **2. Sở Tài nguyên và Môi trường**

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa đảm bảo quy hoạch, đúng mục đích sử dụng đất.

#### **3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

- Ban hành kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa trên phạm vi toàn huyện.

- Hướng dẫn UBND cấp xã xây dựng, ban hành kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện việc chuyển đổi trên địa bàn theo đúng kế hoạch.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa trên địa bàn; Tổng hợp báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 01/12/2024.

- Kịp thời tổng hợp báo cáo và tham mưu phương án giải quyết những vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện (nếu có).

#### **4. Ủy ban nhân dân cấp xã**

- Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ nhu cầu chuyển đổi của tổ chức, cá nhân trên địa bàn và kế hoạch chuyển đổi của cấp huyện ban hành kế hoạch chuyển đổi trên địa bàn quản lý.

- Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân trên địa bàn về trình tự, thủ tục chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa theo quy định.

- Thực hiện thẩm định, xác nhận, lập hồ sơ theo dõi việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa đúng trình tự thủ tục hành chính đã được ban hành tại Quyết định số 262/QĐ-UBND ngày 03/5/2019 của UBND tỉnh Ninh Bình.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc chuyển đổi tại địa phương và báo cáo kết quả thực hiện chuyển đổi về UBND cấp huyện theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa tỉnh Ninh Bình năm 2024, UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, UBND các cấp nghiêm túc triển khai thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- Bộ Nông nghiệp và PTNT (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND các huyện, Thành phố;
- Lưu: VT, VP3,5.  
Bh\_VP3\_KH09

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Song Tùng**

**Phụ lục**  
**Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa tỉnh Ninh Bình năm 2024**

TT	Huyện, thành phố	Tổng	Trong đó		
			Cây hàng năm	Cây lâu năm	Trồng lúa kết hợp NTTS
1	Huyện Nho Quan	293,80	14,35	29,41	220,63
2	Huyện Gia Viễn	-	-	-	-
3	Huyện Hoa Lư	61,39	3,08	2,36	53,60
4	Huyện Yên Mô	10,10	5,00	-	5,10
5	Huyện Yên Khánh	76,80	8,40	34,20	-
6	Huyện Kim Sơn	120,66	34,59	8,18	69,71
7	TP. Tam Điệp	24,80	5,00	5,50	8,80
8	TP. Ninh Bình	-	-	-	-
<b>Tổng</b>		<b>587,56</b>	<b>70,42</b>	<b>79,65</b>	<b>357,84</b>

**Ghi chú:** Tổng số = Cây hàng năm + Cây lâu năm x 2 (lần), (để quy ra diện tích gieo trồng) + Trồng lúa kết hợp NTTS.

- Cây hàng năm: Tính theo diện tích gieo trồng;
- Trồng lúa kết hợp NTTS: Tính theo diện tích gieo trồng;
- Cây lâu năm: Tính theo diện tích canh tác.